TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
*Số:*16/2018/QĐST - HNGĐ	***Yên Mô,*** *ngày 15 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh ***Trần Vàng B***, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị ***Nguyễn Thị T***, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Vàng B và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Vàng B và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Trần Vàng B và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Vàng B và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận anh B nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Báo đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001943 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Anh B được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phạm Bằng Linh

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh NB (1);*
- VKSND huyện Yên Mô (3);
- THADS huyện Yên Mô (1);
- UBND xã Yên Thành;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1); Lưu VP (1).